TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ AYUN PA** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/HS-ST
Ngày: 27-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AYUN PA, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Hoàng Hùng và bà Phan Thị Nhàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hợi, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà: Ông Nay Ha, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần T. N. A, sinh năm 1989 tại huyện Đ L, tỉnh B T; nơi ĐKHKTT: Thôn 3, xã T H, huyện Đ L, tỉnh B T; nơi thường trú: Số 352, T H Đ, tổ 3, phường C R, thị xã A P, G; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần T (đã chết) và bà Lê T K P; bị cáo có vợ là Lê Ý N và 02 con, con lớn 22 tháng tuổi, con nhỏ sinh ngày 18/5/2022; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, sau đó chuyển tạm giam từ 27/01/2022 đến 22/02/2022; bị cáo bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

- Bị hại:

1. Chị Trương T. D. A. B, sinh năm 1991. Vắng mặt (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

2. Trương A. C, sinh năm 1952. Vắng mặt. (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
Cùng địa chỉ: 22B N H, phường Đ K, thị xã A P, tỉnh G.

3. Lê T. T. D, sinh năm 1963. Vắng mặt. (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
Địa chỉ: 24 N H, phường Đ K, thị xã A P, tỉnh G.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn C T , sinh năm 1990. Vắng mặt.
Địa chỉ: 07 V T S, phường Đ K, thị xã A P, tỉnh G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo có vợ là Lê Ý N. Chị N thường xuyên được chị Trương T. D. A. B (SN: 1991, trú tại: 22 N H, phường Đ K, thị xã A P, G) rủ rê đi chơi xa, bỏ bê gia đình, A đã nhiều lần khuyên răn vợ và nhắc nhở, can ngăn chị B nhưng không được. Ngày 15/12/2021, A biết vợ mình tiếp tục đi chơi với chị B nên bực tức và nảy sinh ý định mua xăng hù dọa đốt nhà chị B. Thực hiện ý định, vào khoảng 21 giờ30 cùng ngày, B điều khiển xe môtô BKS: 81M1-055.89 đến cây xăng Hòa Bình tại 01 N V X, phường H B, thị xã A P, G mua 50.000 đồng tiền xăng rồi đổ vào 02 (hai) bình kim loại màu đen. Sau đó, A điều khiển xe mang theo xăng đến nhà B rồi đặt 02 bình xăng trên ở phía trước, cách cửa nhà khoảng 01m. Lúc này A định dùng bật lửa (mang theo sẵn trong người) để đốt nhưng do thấy có nhiều người qua lại trên đường nên A chưa thực hiện. Sau đó A điều khiển xe đi đến khu vực nhà rẫy thuộc tổ 1, phường Đ K, thị xã A P, G nhậu cùng Nguyễn C T (SN: 1990, trú tại: 07 V T S, phường Đ K, thị xã A P, G), trong lúc nhậu A có kể việc B hay rủ vợ mình đi chơi bời và nói về ý định việc làm của mình nhưng được T khuyên can. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, A điều khiển xe mô tô đi về, thấy vậy T cũng lái xe đi theo sau. Biết T đi sau mình, A điều khiển xe đi đến nhà chị B dựng xe ngoài lề đường, đi bộ lại chỗ hai bình xăng đã để sẵn và dùng quẹt lửa đốt vào nắp của một trong hai bình xăng trên rồi lên xe bỏ đi vì nghĩ T sẽ dập lửa. Khi thấy lửa bùng cháy, T sợ cháy lan vào trong nhà nên dùng chân đá 02 bình xăng ra ngoài để dập lửa dẫn đến việc làm cháy một số tài sản nhà chị B gồm: 01 hộp đèn quảng cáo có kích thước (1,2x1x0,15)m, kèm theo 01 (một) bộ nguồn tổ ong 12V 30A; 01 (một) áp phích quảng cáo kích thước (2,5x1,5)m có khung bằng kim loại, được bọc bạt in; 01 (một) cây thiên tuế có chiều cao 0,45m, đường kính gốc 0,23m bị cháy bám muội khói đen toàn bộ bên ngoài của ông T A (SN: 1952, trú tại: 22B N H, phường Đ K, thị xã A P, G) và làm cháy 01 (một) áp phích quảng cáo kích thước (2,5x0,7)m có khung bằng kim loại, được bọc bạt in của ông Lê V T (SN: 1963, trú tại: 24 N H, phường Đ K, thị xã A P, G).

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 01 ngày 15/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã A P kết luận: 01 (một) hộp đèn quảng cáo có kích thước (1,2x1x0,15)m kèm theo 01 (một) bộ nguồn tổ ong 12V-30A trị giá 1.700.000 đồng; 01 (một) áp phích quảng cáo kích thước (2,5 x 1,5)m trị giá 337.500 đồng; 01 (một) áp phích quảng cáo kích thước (2,5 x 0,7)m trị giá 157.500

đồng; 01 cây thiên tuế có thời gian sinh trưởng trên 04 năm trị giá 117.000 đồng, tổng tài sản bị thiệt hại trị giá **2.312.000 đồng**.

Tại bản Kết luận giám định số 339/KL-C09C-Đ2 ngày 30/3/2022 của Phân viện KHKS tại thành phố Đà Nẵng – Viện Khoa học hình sự kết luận: Chất lỏng màu xanh đựng trong chai nhựa (bên ngoài chai có chữ "EVY", loại 135ml) gửi giám định là xăng. Căn cứ theo Luật số 27/2001/QH10 của Quốc hội "Luật Phòng cháy và Chữa cháy" thì xăng là chất nguy hiểm về cháy, nổ.

Vật chứng thu giữ:

- 02 (hai) bình kim loại màu đen, kích thước (0,14x0,18x0, l)m;
- 01 (một) quẹt ga màu xanh, có nhãn hiệu H-Viet;
- 01 (một) USB nhãn hiệu Mosdart loại 16GB có lưu dữ liệu ghi hình việc Trần T. N. A mua xăng, được đưa vào hồ sơ vụ án;
- 01 (một) USB nhãn hiệu Mosdart loại 16GB có lưu dữ liệu ghi hình việc Trần T. N. A thực hiện hành vi phạm tội, được đưa vào hồ sơ vụ án;
- 01 chai nhựa nhãn hiệu EVY, loại 1350ml bên trong chứa 500ml xăng. Đối với 500ml xăng trên được Phân viện KHKS tại thành phố Đà Nẵng – Viện Khoa học hình sự phân tích hết trong quá trình giám định;
- 01 (một) xe môtô nhãn hiệu Honda Air Blade màu trắng, BKS: 81M1-05589, số máy: JF63E-1306465, Số khung: RLHJF6305FZ306441. Qua điều tra xác định, chiếc xe môtô này thuộc sở hữu hợp pháp của chị Lê Ý N (SN: 1993, trú tại: Tổ 3, phường C R, thị xã A P, G) là vợ của bị cáo Trần T. N. A. Hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã A P đã trả lại xe môtô trên cho chị N.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo Trần T. N. A đã tự nguyện khắc phục hậu quả về thiệt hại tài sản đã gây ra. Các bị hại là chị Trương T. D. A. B, ông Trương A. C và ông Lê V T không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại bản Cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 03 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A P, tỉnh G đã truy tố bị cáo Trần T. N. A về tội "Hủy hoại tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A P, tỉnh G giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo về tội "Hủy hoại tài sản".

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm d khoản 2 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần T. N. A từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tuyên tịch thu để tiêu hủy: 02 (hai) bình kim loại màu đen, kích thước (0,14x0,18x0, l)m; 01 (một) quẹt ga màu xanh, có nhãn hiệu H-Viet.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị hại và người làm chứng; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, làm rõ tại phiên toà, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Bị cáo nhận thức rõ việc đốt có dùng xăng là chất cháy nguy hiểm, có thể gây hậu quả nghiêm trọng. Song, vì bực tức từ việc chị B thường xuyên rủ vợ đi chơi trong điều kiện vợ bị cáo đang mang thai tháng thứ 4 và làm cho vợ bị cáo bỏ bê gia đình nên vào tối ngày 15/12/2021, bị cáo đã mua 50.000 đồng xăng đổ vào 02 bình kim loại đến đặt tại phía trước cửa nhà của chị B tại số 22B N H, phường Đ K, thị xã A P, G, với mục đích đốt để dọa đốt nhà chị B. Ý định của bị cáo đã được anh Nguyễn C T biết và can ngăn trước đó. Tuy nhiên sau đó bị cáo vẫn dùng bật lửa đốt bình xăng và bỏ đi, vì biết có anh T đang đi theo phía sau sẽ dập lửa. Hậu quả từ hành vi của bị cáo đã gây thiệt hại hoàn toàn một số tài sản của người khác có giá trị là **2.312.000 đồng** *(Hai triệu ba trăm mười hai nghìn đồng).*

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo dùng chất cháy để đốt trước cửa sắt nhà người khác. Bị cáo không có ý định hủy hoại tài sản hoặc làm hư hỏng về tài sản của người khác, nhưng bị cáo nhận thức rõ xăng là chất cháy nguy hiểm nhưng vẫn đốt trước cửa nhà bị hại và bỏ đi, để mặc cho hậu quả xảy ra. Mặc dù việc làm của bị cáo được bạn của bị cáo đi phía sau phát hiện, dập lửa nhưng ngọn lửa đã kịp cháy làm thiệt hại hoàn toàn một số tài sản của các bị hại bên ngoài ngôi nhà. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có năng lực pháp luật hình sự đầy đủ, phạm tội với lỗi cố ý gián tiếp. Giá trị thiệt hại về tài sản đủ định lượng xử lý về hình sự. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Hủy hoại tài sản theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã A P, tỉnh G đã truy tố bị cáo với tội danh và điều, khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] *Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy rằng:* Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo luôn thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối lỗi. Bị cáo phạm tội lần đầu, thiệt hại xảy ra không lớn. Sau khi phạm tội, bị cáo đã biết ăn năn nên đã tự nguyện khắc phục hậu quả thiệt hại về tài sản cho các bị hại và được bị hại thông cảm có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hiện tại bị cáo có hoàn cảnh khó khăn khi vợi bị cáo mới sinh con nhỏ. Các tình tiết giảm nhẹ nói trên được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cần áp dụng để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi xem xét quyết định hình phạt.

[3] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát khi luận tội, đề xuất mức án và biện pháp cần xử lý đối với bị cáo trong vụ án này là phù hợp, đủ nghiêm khắc

để răn đe và phòng ngừa tội phạm. HĐXX căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Hiện tại bị cáo đang có hoàn cảnh khó khăn khi vợ bị cáo mới sinh con nhỏ. Vì vậy, căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo và giao về cho chính quyền địa phương nơi bị cáo đang thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội.

[4] *Về trách nhiệm dân sự:* Các bị hại Trương A. C, Trương T. D. A. B, Lê T. T. C không có yêu cầu gì khác nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] *Về xử lý vật chứng:*

Vật chứng là 01 (một) xe môtô nhãn hiệu Honda Air Blade màu trắng, BKS: 81M1-05589, số máy: JF63E-1306465, Số khung: RLHJF6305FZ306441. Qua điều tra xác định, chiếc xe môtô này thuộc sở hữu hợp pháp của chị Lê Ý N nên cơ quan CSĐT không tạm giữ để xử lý là đúng quy định.

Vật chứng chưa được xử lý là 02 (hai) bình kim loại màu đen, kích thước (0,14x0,18x0, l)m; 01 (một) quẹt ga màu xanh, có nhãn hiệu H-Viet. Xét thấy đây là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội hiện không có giá trị sử dụng nên căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu huỷ.

Vật chứng là các USB có lưu dữ liệu ghi hình việc Trần T. N. A thực hiện hành vi phạm tội, được đưa vào hồ sơ vụ án nên cần được lưu trữ tại hồ sơ.

[6] *Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên:* Cơ quan điều tra Công an thị xã A P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, tuân thủ quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[7] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố bị cáo* Trần T. N. A *phạm tội "Hủy hoại tài sản"*

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 178; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên xử:

Phạt bị cáo Trần T. N. A **24** *(Hai mươi bốn)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **48** *(Bốn mươi tám)* tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 27/7/2022. *(Bị cáo bị giam, giữ từ 27/01/2022 đến 22/02/2022)*

Giao bị cáo Trần T. N. A cho Ủy ban nhân dân phường Cheo Reo, thị xã A P, tỉnh G L giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tuyên tịch thu để tiêu hủy: 02 (hai) bình kim loại màu đen, kích thước (0,14x0,18x0, l)m; 01 (một) quẹt ga màu xanh, có nhãn hiệu H-Viet;

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 18/5/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an thị xã A P và Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A P)

3. Về án phí:

Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 21, Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần T. N. A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh G để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 27/5/2022 đối với người có mặt tại phiên tòa; các bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hánh án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Ayun Pa;
- CQ. CSĐT Công an TX. Ayun Pa;
- CQ.THA HS Công an TX. Ayun Pa;
- Chi cục THA DS TX. Ayun Pa;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Toàn